



VAN PHÁT HUNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Số: 042/2015/CV-VPH

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2015

V/v: Giải trình biến động và sự khác biệt của các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính Quý 4/2014 lập ngày 20/01/2015 và Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán

**Kính gửi : - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh**

Căn cứ thông tư 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

Công ty cổ phần Vạn Phát Hưng (Mã chứng khoán: VPH) giải trình biến động và sự khác biệt của các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính "BCTC" Quý 4/2014 lập ngày 20/01/2015 đã công bố và BCTC năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG như sau:

Báo cáo tài chính

(ĐVT: đồng)

Chỉ tiêu	Nội dung	Kết quả kinh doanh năm 2014 theo BCTC Quý 4/2014 lập ngày 20/01/2015	Kết quả kinh doanh năm 2014 theo BCTC đã kiểm toán	Chênh lệch		Ghi chú
				Số tiền	Tỷ lệ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)-(3)	(6)=(5)/(3)	(7)
1	Tổng doanh thu	281.381.591.198	281.381.591.198	0	0%	
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	1.584.000.000	1.584.000.000	0	0%	
3	Doanh thu thuần (3 = 1 - 2)	279.797.591.198	279.797.591.198	0	0%	
4	Giá vốn hàng bán	245.553.953.224	245.562.512.241	8.559.017	0,003%	Tính lại giá thành các dự án của Công ty
5	Lợi nhuận gộp (5 = 3 - 4)	24.243.637.974	34.235.078.957	-8.559.017	-0,003%	
6	Doanh thu hoạt động tài chính	5.773.561.062	5.773.561.062	0	0%	
7	Chi phí tài chính	13.662.172.898	13.662.172.898	0	0%	
	Trong đó: Chi phí lãi vay	9.607.637.368	9.607.637.368	0	0%	
8	Chi phí bán hàng	5.845.690.396	5.845.690.396	0	0%	

CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN PHÁT HUNG

89 Hoàng Quốc Việt, Phường Phú Thuận, Quận 7, TP.HCM

ĐT: (08) 3785 0011 - 3785 0999 - Fax: (08) 3785 4422 - Email: contact@vanphathung.com.vn

www.vanphathung.com

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)-(3)	(6)=(5)/(3)	(7)
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.108.000.317	20.108.000.317	0	0%	
10	Lợi nhuận/Lỗ (+/-) thuần từ hoạt động kinh doanh (10=5+6-7-8-9)	401.335.425	392.776.408	-8.559.017	-0.003%	
11	Thu nhập khác	5.608.873.143	5.608.873.143	0	0%	
12	Chi phí khác	24.000.000	24.000.000	0	0%	
13	Kết quả từ các hoạt động khác (13 = 11 - 12)	5.584.873.143	5.584.873.143	0	0%	
14	Lợi nhuận/(lỗ) trước thuế (14 = 10 + 13)	5.986.208.568	5.977.649.551	-8.559.017	-0.003%	
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.108.734.481	5.095.023.807	2.986.289.326	142%	Do điều chỉnh tỷ lệ phân bổ chi phí bán hàng theo diện tích đất bán căn hộ block 1A-1B vào chi phí tính thuế
16	Chi phí/lợi ích thuế TNDN hoãn lại	1.542.152.953	-2.065.374.416	-3.603.527.369	-234%	Do điều chỉnh chi phí thuế TNDN hiện hành làm ảnh hưởng đến chi phí thuế TNDN hoãn lại
17	Lợi nhuận/ Lỗ (+/-) thuần sau thuế (17 = 14 - 15 - 16)	2.335.321.134	2.944.000.160	608.679.026	26%	

Tóm lại, lợi nhuận sau thuế của chủ sở hữu trên BCTC năm 2014 đã kiểm toán tăng từ 2.335.321.134 đồng lên 2.944.000.160 đồng, tăng 608.679.026 đồng tương ứng tỷ lệ tăng 26% so với lợi nhuận đã công bố là do ảnh hưởng của các nghiệp vụ điều chỉnh sau:

Nội dung	Ảnh hưởng đến lợi nhuận sau thuế (+) tăng, (-) giảm
- Tăng giá vốn làm giảm lợi nhuận trước thuế tương ứng	-8.559.017 đồng
- Tăng chi phí thuế TNDN hiện hành làm giảm lợi nhuận sau thuế tương ứng	-2.986.289.326 đồng
- Giảm chi phí thuế TNDN hoãn lại làm tăng lợi nhuận sau thuế tương ứng	3.603.527.369 đồng
Cộng	608.679.026 đồng

Trân trọng.

Tổng giám đốc



Trương Thành Nhân